

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP Ở VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH HỘI NHẬP QUỐC TẾ

NGUYỄN THỊ THU THỦY

Trường Đại học Công nghiệp Việt Trì

Viet Tri University of Industry

E-mail: Thuy101088@gmail.com

Ngày nhận bài: 7/8/2026

Ngày sửa bài: 20/8/2026

Ngày duyệt đăng bài: 7/9/2026

Tóm tắt:

Bài viết nghiên cứu quản lý nhà nước đối với chất lượng dịch vụ kiểm toán độc lập ở Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Trên cơ sở phân tích các quy định pháp luật, chính sách và thực tiễn quản lý, nghiên cứu đánh giá những kết quả đạt được, đồng thời nhận diện một số hạn chế trong quản lý và kiểm soát chất lượng dịch vụ kiểm toán độc lập. Từ kết quả phân tích, bài viết đề xuất các giải pháp tập trung vào hoàn thiện pháp luật, đổi mới hoạt động kiểm tra, giám sát, nâng cao năng lực nghề nghiệp và tăng cường trách nhiệm giải trình, qua đó nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng dịch vụ kiểm toán độc lập ở Việt Nam. Từ khóa: quản lý nhà nước, kiểm toán độc lập, chất lượng kiểm toán, quản lý chất lượng, hội nhập quốc tế, chuẩn mực kiểm toán

State management of independent audit service quality in Vietnam in the context of international integration

Abstract:

This study examines state management of independent audit service quality in Vietnam in the context of international integration. Based on an analysis of the legal framework, relevant policies, and management practices, the study evaluates the achievements attained and identifies several limitations in the management and quality control of independent audit services. On the basis of these findings, the study proposes solutions focusing on improving the legal framework, reforming inspection and supervision activities, strengthening professional capacity, and enhancing accountability. These measures are intended to improve the effectiveness of state management and the quality of independent audit services in Vietnam while better meeting the requirements of international integration.

Keywords: state management, independent audit, audit quality, quality management, international integration, auditing standards

1. Đặt vấn đề

Kiểm toán độc lập giữ vị trí quan trọng trong việc nâng cao độ tin cậy của thông tin tài chính và hỗ trợ các chủ thể đưa ra quyết định kinh tế. Báo cáo tài chính sau kiểm toán không chỉ phục vụ doanh nghiệp và chủ sở hữu mà còn được sử dụng bởi nhà đầu tư, tổ chức tín dụng, đối tác kinh doanh và cơ quan quản lý nhà nước. Vì vậy, chất lượng dịch vụ kiểm toán có liên quan trực tiếp đến tính minh bạch của thị trường và lợi ích của nhiều chủ thể không trực tiếp tham gia vào hợp đồng kiểm toán.

Đặc điểm của dịch vụ kiểm toán khiến cơ chế thị trường đơn thuần khó bảo đảm chất lượng ở mức phù hợp với lợi ích công chúng. Doanh nghiệp được kiểm toán là bên thuê và chi trả cho dịch vụ, trong khi người sử dụng kết quả kiểm toán lại có thể là các cổ đông, nhà đầu tư hoặc chủ thể cho vay. Trong điều kiện bất cân xứng thông tin, Nhà nước cần thiết lập các yêu cầu về điều kiện hành nghề, tính độc lập, chuẩn mực chuyên môn, quản lý chất lượng, kiểm tra và xử lý vi phạm nhằm tạo lập môi trường hoạt động minh bạch và có trách nhiệm.

Tại Việt Nam, Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 (Quốc hội, 2011) đã hình thành nền tảng pháp lý cho hoạt động kiểm toán độc lập. Cùng với quá trình phát triển của thị trường, hệ thống pháp luật tiếp tục được điều chỉnh thông qua Luật số 56/2024/QH15 (Quốc hội, 2024) và Nghị định số 90/2025/NĐ-CP (Chính phủ, 2025). Đáng chú ý, Bộ Tài chính đang xây dựng 02 chuẩn mực quản lý chất lượng và 31 chuẩn mực kiểm toán Việt Nam theo hướng tiệm cận chuẩn mực quốc tế, dự kiến áp dụng từ năm 2027.

Sự thay đổi này đặt ra yêu cầu không chỉ đối với doanh nghiệp kiểm toán mà còn đối với phương thức quản lý của Nhà nước. Từ cách tiếp cận thiên về kiểm soát sự tuân thủ, quản lý chất lượng cần chuyển dần sang nhận diện và xử lý rủi ro, tăng cường sử dụng dữ liệu và chú trọng hiệu quả thực chất của hệ thống quản lý chất lượng. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế và chuyển đổi số, việc hoàn thiện cơ chế quản lý nhà nước đối với chất lượng kiểm toán vì vậy có ý nghĩa ngày càng rõ nét. Bài viết tập trung phân tích thực trạng quản lý hiện nay, nhận diện những hạn chế chủ yếu và đề xuất giải pháp phù hợp với yêu cầu phát triển của thị trường kiểm toán Việt Nam.

2. Thực trạng quản lý nhà nước đối với chất lượng dịch vụ kiểm toán độc lập ở Việt Nam

2.1. Khung pháp lý, điều kiện hoạt động và cơ chế giám sát chất lượng

Nền tảng của quản lý nhà nước đối với kiểm toán độc lập hiện nay là Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12. Luật xác lập nguyên tắc hoạt động, điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán, tiêu chuẩn và điều kiện đối với kiểm toán viên, trách nhiệm của doanh nghiệp kiểm toán, tính độc lập, kiểm soát chất lượng và quản lý nhà nước. Bộ Tài chính giữ vai trò trung tâm trong quản lý nhà nước đối với lĩnh vực này.

Sau hơn một thập niên thực hiện, khung pháp lý tiếp tục được điều chỉnh. Luật số 56/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số quy định của Luật Kiểm toán độc lập và có hiệu lực từ ngày 01/01/2025. Luật sửa đổi nhiều nội dung liên quan đến điều kiện, trách nhiệm và xử lý vi phạm trong lĩnh vực kiểm toán. Đây là bước điều chỉnh quan trọng nhằm tăng tính phù hợp của pháp luật với môi trường quản lý hiện nay.

Nghị định số 90/2025/NĐ-CP ngày 14/4/2025 tiếp tục sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 17/2012/NĐ-CP. Nghị định có hiệu lực ngay từ ngày ban hành, cho thấy quá trình hoàn thiện pháp luật kiểm toán độc lập vẫn đang được thực hiện nhằm cập nhật những yêu cầu quản lý mới.

Một công cụ quản lý có ý nghĩa thực tế là công khai danh sách doanh nghiệp kiểm toán đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán. Danh sách của Bộ Tài chính cập nhật đến ngày 31/3/2026 cung cấp thông tin về doanh nghiệp, giấy chứng nhận đủ điều kiện, người đại diện và các chi nhánh được chấp thuận. Việc công khai thường xuyên giúp các tổ chức và cá nhân có nhu cầu sử dụng dịch vụ kiểm toán kiểm tra tư cách pháp lý của doanh nghiệp trước khi ký hợp đồng. Tuy nhiên, điều kiện hoạt động chỉ phản ánh khả năng tham gia thị trường, chưa phản ánh đầy đủ chất lượng dịch vụ. Một doanh nghiệp có giấy chứng nhận đủ điều kiện vẫn phải duy trì hệ thống quản lý chất lượng và bảo đảm từng cuộc kiểm toán được thực hiện phù hợp với chuẩn mực. Vì vậy, quản lý đầu vào cần được kết hợp với giám sát trong quá trình hoạt động và hậu kiểm.

Cơ chế kiểm soát chất lượng hiện nay được tổ chức theo nhiều tầng. Doanh nghiệp kiểm toán phải tự xây dựng và vận hành hệ thống kiểm soát chất lượng. Cơ quan quản lý nhà nước thực hiện kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm. Đối với những doanh nghiệp kiểm toán cung cấp dịch vụ cho các đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán, hoạt động kiểm tra còn gắn với trách nhiệm quản lý của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Bộ Tài chính đã công bố báo cáo tổng hợp kết quả kiểm tra chất lượng dịch vụ kiểm toán năm 2024 vào tháng 2/2025. Việc công bố kết quả kiểm tra có ý nghĩa vượt ra ngoài phạm vi xử lý từng doanh nghiệp, bởi những vấn đề được phát hiện có thể trở thành cảnh báo chung cho toàn thị trường.

Thực trạng quản lý nhà nước đối với chất lượng dịch vụ kiểm toán độc lập ở Việt Nam được khái quát tại Bảng 1.

Bảng 1. Một số minh chứng về quản lý nhà nước đối với chất lượng kiểm toán độc lập tại Việt Nam giai đoạn 2024 - 2026

Nội dung quản lý	Cơ sở tham chiếu	Ý nghĩa đối với chất lượng kiểm toán
Hoàn thiện pháp luật	Luật số 56/2024/QH15 sửa đổi Luật Kiểm toán độc lập	Cập nhật trách nhiệm và cơ chế xử lý vi phạm
Hướng dẫn thi hành	Nghị định 90/2025/NĐ-CP	Điều chỉnh quy định chi tiết phù hợp với pháp luật mới
Công khai thị trường	Danh sách doanh nghiệp đủ điều kiện đến 31/3/2026	Tăng tính minh bạch và khả năng kiểm tra tư cách pháp lý
Kiểm tra chất lượng	Báo cáo tổng hợp kết quả kiểm tra chất lượng năm 2024 được Bộ Tài chính công bố năm 2025	Tăng cường giám sát bên ngoài và cảnh báo thị trường
Chuẩn mực kiểm toán	Dự thảo 31 chuẩn mực kiểm toán Việt Nam năm 2025	Tiếp cận hệ thống chuẩn mực quốc tế mới
Quản lý chất lượng	Dự thảo 02 chuẩn mực VSQM 1 và VSQM 2	Chuyển từ kiểm soát chất lượng sang quản lý chất lượng dựa trên rủi ro
Lộ trình áp dụng	Bộ Tài chính đánh giá doanh nghiệp cần thời gian từ 2 năm trở lên để chuẩn bị	Cho thấy mức độ thay đổi lớn về hệ thống, nhân sự và công nghệ
Hội nhập nghề nghiệp	ISQM 1, ISQM 2 và ISA 220 sửa đổi đã có hiệu lực quốc tế từ ngày 15/12/2022	Tạo yêu cầu tương thích giữa quản lý chất lượng Việt Nam và quốc tế

Nguồn: Tác giả tổng hợp

Bảng 1 cho thấy, quản lý chất lượng kiểm toán tại Việt Nam đang đứng trước một giai đoạn chuyển đổi rõ rệt. Nếu trước đây trọng tâm chủ yếu là điều kiện hành nghề, hệ thống kiểm soát chất lượng và kiểm tra hồ sơ thì giai đoạn tới sẽ nhấn mạnh nhiều hơn đến quản lý rủi ro chất lượng và trách nhiệm của doanh nghiệp kiểm toán.

Một minh chứng đáng chú ý là dự thảo 02 chuẩn mực quản lý chất lượng Việt Nam. Bộ Tài chính đã công bố dự thảo vào tháng 9/2025 và tiếp tục công bố bản giải trình, tiếp thu ý kiến vào tháng 6/2026. Tính đến ngày 10/6/2026, Bộ Tài chính đã nhận được 49 văn bản góp ý, trong đó 31 văn bản thống nhất với dự thảo. Nội dung giải trình cho thấy cơ quan soạn thảo nhận định việc chuyển từ VSQC 1 sang VSQM 1 và VSQM 2 sẽ làm thay đổi đáng kể cách thức xây dựng hệ thống quản lý chất lượng của doanh nghiệp kiểm toán.

Đặc biệt, phương pháp mới yêu cầu doanh nghiệp tự nhận diện rủi ro và thiết kế biện pháp ứng phó phù hợp. Điều này khác với cách tiếp cận dựa nhiều hơn vào các tiêu chí cụ thể của hệ thống kiểm soát chất lượng trước đây.

Đây là một minh chứng quan trọng cho thấy, quản lý nhà nước đối với chất lượng kiểm toán không thể chỉ dừng ở việc ban hành quy định. Khi chuẩn mực chuyển sang phương pháp dựa trên rủi ro, cơ quan quản lý cũng cần thay đổi phương thức kiểm tra để có thể đánh giá một hệ thống quản lý chất lượng linh hoạt và có tính đặc thù của từng doanh nghiệp.

2.2. Những thay đổi mới về chuẩn mực và tác động đến quản lý chất lượng

Một trong những thay đổi quan trọng nhất đối với thị trường kiểm toán Việt Nam hiện nay là quá trình xây dựng hệ thống chuẩn mực mới. Bộ Tài chính đã công bố dự thảo Thông tư ban hành 31 chuẩn mực kiểm toán Việt Nam vào tháng 9/2025. Dự thảo bao gồm nhiều chuẩn mực liên quan trực tiếp đến chất lượng kiểm toán như mục tiêu tổng thể của kiểm toán viên, hồ sơ kiểm toán, gian lận, kiểm toán các ước tính kế toán, kiểm toán tập đoàn, hình thành ý kiến kiểm toán và báo cáo kiểm toán. Dự thảo quy định thời điểm dự kiến có hiệu lực từ ngày 01/01/2027. Nếu được ban hành theo hướng này, đây sẽ là một bước thay đổi lớn đối với doanh nghiệp kiểm toán Việt Nam. Các doanh nghiệp không chỉ phải cập nhật biểu mẫu hồ sơ mà phải điều chỉnh phương pháp luận kiểm toán, chương trình đào tạo, phần mềm hỗ trợ kiểm toán và hệ thống quản lý chất lượng.

Đáng chú ý hơn là dự thảo 2 chuẩn mực quản lý chất lượng Việt Nam. 2 chuẩn mực được xây dựng theo định hướng tương thích với ISQM 1 và ISQM 2 của IAASB. ISQM 1 yêu cầu doanh nghiệp kiểm toán thiết kế hệ thống quản lý chất lượng dựa trên rủi ro, trong đó có các yếu tố về quản trị và lãnh đạo, yêu cầu đạo đức, chấp nhận và duy trì khách hàng, thực hiện cuộc kiểm toán, nguồn lực, thông tin truyền thông và giám sát khắc phục.

ISQM 2 tập trung vào soát xét chất lượng cuộc kiểm toán. Điều này làm rõ vai trò của người soát xét độc lập trong những cuộc kiểm toán thuộc diện phải thực hiện soát xét chất lượng. Cách tiếp cận mới nhấn mạnh rằng chất lượng phải được bảo đảm ngay trong quá trình thực hiện thay vì chỉ được phát hiện khi cơ quan quản lý kiểm tra hồ sơ sau khi cuộc kiểm toán kết thúc.

ISA 220 sửa đổi cũng đặt trách nhiệm lớn hơn đối với đối tác phụ trách cuộc kiểm toán. Theo hướng tiếp cận này, chất lượng của cuộc kiểm toán không thể chỉ được coi là trách nhiệm của bộ phận kiểm soát chất lượng. Người phụ trách cuộc kiểm toán phải chịu trách nhiệm về việc chỉ đạo, giám sát và soát xét công việc của nhóm kiểm toán.

Những thay đổi này đặt ra yêu cầu tương ứng đối với quản lý nhà nước. Nếu doanh nghiệp kiểm toán được yêu cầu quản lý chất lượng dựa trên rủi ro thì cơ quan quản lý cũng cần chuyển từ phương thức kiểm tra dựa chủ yếu trên danh mục tuân thủ sang đánh giá khả năng nhận diện và xử lý rủi ro của doanh nghiệp.

Tài liệu giải trình của Bộ Tài chính tháng 6/2026 cho thấy, chính cơ quan soạn thảo cũng nhận diện khó khăn này. Theo tài liệu, việc đồng bộ 31 chuẩn mực kiểm toán, 02 chuẩn mực quản lý chất lượng và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp sẽ yêu cầu doanh nghiệp kiểm toán có thời gian đào tạo nhân sự và chuẩn bị cơ sở hạ tầng. Bộ Tài chính đánh giá các doanh nghiệp cần thời gian từ 2 năm trở lên để chuẩn bị. Chi tiết này có ý nghĩa đặc biệt đối với doanh nghiệp kiểm toán vừa và nhỏ. Những doanh nghiệp thuộc mạng lưới quốc tế có thể tiếp cận phương pháp luận, chương trình đào tạo và công nghệ từ mạng lưới toàn cầu. Ngược lại, doanh nghiệp trong nước phải tự đầu tư phần lớn nguồn lực. Nếu lộ trình áp dụng quá ngắn, rủi ro không thống nhất trong thực hiện chuẩn mực sẽ tăng lên (Bộ Tài chính, 2026).

Như vậy, quản lý nhà nước trong giai đoạn 2026 - 2027 cần thực hiện đồng thời 2 nhiệm vụ. Một mặt, phải bảo đảm chuẩn mực mới được áp dụng đúng tinh thần. Mặt khác, cần có hướng dẫn và thời gian chuyển tiếp phù hợp để doanh nghiệp có thể xây dựng hệ thống quản lý chất lượng thực chất.

2.3. Đánh giá chung về kết quả và những điểm còn hạn chế

Nhìn tổng thể, quản lý nhà nước đối với chất lượng kiểm toán độc lập ở Việt Nam đã hình thành một

hệ thống tương đối đầy đủ. Nhà nước quản lý từ điều kiện gia nhập thị trường, chứng chỉ hành nghề, đăng ký hành nghề, tính độc lập, chuẩn mực chuyên môn đến kiểm tra và xử lý vi phạm. Việc Bộ Tài chính thường xuyên công khai danh sách doanh nghiệp đủ điều kiện cũng tạo ra một lớp minh bạch cần thiết cho thị trường.

Khung pháp lý cũng đang được cập nhật theo hướng tăng tính phù hợp với thực tiễn. Luật số 56/2024/QH15 và Nghị định số 90/2025/NĐ-CP cho thấy quá trình hoàn thiện pháp luật vẫn đang được duy trì. Việc xây dựng 31 chuẩn mực kiểm toán và 2 chuẩn mực quản lý chất lượng mới cho thấy Việt Nam đang chuẩn bị cho một bước chuyển đáng kể về chất lượng nghề nghiệp.

Tuy nhiên, một số hạn chế vẫn cần được giải quyết:

Thứ nhất, khoảng cách giữa yêu cầu pháp lý và năng lực thực thi chưa hoàn toàn được thu hẹp. Một doanh nghiệp có thể ban hành đầy đủ quy trình kiểm soát chất lượng nhưng hiệu quả thực tế phụ thuộc vào năng lực nhân sự, văn hóa chất lượng và mức độ giám sát của lãnh đạo.

Thứ hai, năng lực giữa các doanh nghiệp kiểm toán không đồng đều. Sự khác biệt về quy mô, nhân sự, công nghệ và khả năng tiếp cận phương pháp luận quốc tế tạo ra sự khác nhau về khả năng thực hiện chuẩn mực mới.

Thứ ba, phương thức kiểm tra cần tiếp tục đổi mới. Khi hệ thống quản lý chất lượng chuyển sang phương pháp dựa trên rủi ro, cơ quan quản lý cần có đội ngũ đủ năng lực để đánh giá xét đoán chuyên môn và tính hiệu quả của hệ thống thay vì chỉ kiểm tra sự tồn tại của tài liệu.

Thứ tư, công nghệ đang tạo ra những rủi ro mới. Việc sử dụng phân tích dữ liệu, trí tuệ nhân tạo và các công cụ tự động có thể nâng cao hiệu quả kiểm toán, nhưng cũng đặt ra yêu cầu kiểm soát dữ liệu, thuật toán, quyền truy cập và độ tin cậy của kết quả.

Thứ năm, quản lý chất lượng đối với các cuộc kiểm toán tập đoàn và giao dịch xuyên biên giới ngày càng phức tạp. ISA 600 sửa đổi về kiểm toán báo cáo tài chính tập đoàn có hiệu lực đối với các cuộc kiểm toán kỳ tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 15/12/2023, nhấn mạnh trách nhiệm của nhóm kiểm toán tập đoàn trong việc chỉ đạo, giám sát và soát xét công việc của kiểm toán viên thành phần. Đây là vấn đề Việt Nam cần tiếp tục chú trọng khi số lượng doanh nghiệp có hoạt động quốc tế tăng lên.

3. Định hướng và giải pháp hoàn thiện quản lý nhà nước đối với chất lượng dịch vụ kiểm toán độc lập ở Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế

Từ những hạn chế được nhận diện ở trên, yêu cầu đặt ra đối với quản lý nhà nước không chỉ là tiếp tục bổ sung quy định, mà quan trọng hơn là nâng cao khả năng vận hành của toàn bộ hệ thống. Trong giai đoạn chuẩn bị áp dụng các chuẩn mực mới từ năm 2027, cần tạo được sự thống nhất giữa pháp luật, chuẩn mực nghề nghiệp, cơ chế giám sát và năng lực thực hiện của doanh nghiệp kiểm toán. Đây là điều kiện để quá trình chuyển đổi diễn ra thực chất, hạn chế tình trạng quy định đã thay đổi nhưng phương thức thực hiện chưa theo kịp.

Trước hết, cần tiếp tục rà soát và đồng bộ hóa các quy định liên quan đến kiểm toán độc lập với pháp luật về kế toán, chứng khoán, doanh nghiệp và công bố thông tin. Đối với 31 chuẩn mực kiểm toán và 02 chuẩn mực quản lý chất lượng mới, việc ban hành cần đi cùng hướng dẫn áp dụng và giải đáp các vấn đề phát sinh trong thực tế. Đặc biệt, doanh nghiệp kiểm toán nhỏ và vừa cần có thời gian chuẩn bị về nhân sự, quy trình và công nghệ. Trong giai đoạn đầu áp dụng, cơ quan quản lý nên thường xuyên tổng hợp những khó khăn từ doanh nghiệp để có hướng dẫn thống nhất, qua đó giảm sự khác biệt trong cách hiểu và vận dụng chuẩn mực.

Phương thức kiểm tra, giám sát cũng cần chuyển mạnh sang dựa trên rủi ro. Cơ quan quản lý nên xây dựng các tiêu chí nhận diện rủi ro dựa trên quy mô doanh nghiệp, đặc điểm khách hàng, lĩnh vực kiểm toán, mức độ phức tạp của cuộc kiểm toán, kết quả kiểm tra trước đây và tình hình nhân sự. Trên cơ sở đó, nguồn lực kiểm tra được tập trung vào những doanh nghiệp và cuộc kiểm toán có khả năng ảnh hưởng lớn đến lợi ích công chúng. Kiểm tra cũng cần gắn với việc theo dõi khắc phục sau kiểm tra, bởi hiệu quả quản lý không chỉ thể hiện ở việc phát hiện sai sót mà còn ở khả năng ngăn ngừa sai sót tái diễn.

Cùng với đó, cần xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý chất lượng kiểm toán. Thông tin về doanh nghiệp kiểm toán, kiểm toán viên hành nghề, kết quả kiểm tra, các vấn đề được phát hiện và tình trạng khắc phục cần được chuẩn hóa, cập nhật và khai thác thống nhất. Ứng dụng công nghệ phân tích dữ liệu có thể hỗ trợ cơ quan quản lý phát hiện những dấu hiệu bất thường và xác định trọng điểm kiểm tra. Đối với việc sử dụng trí tuệ nhân tạo và các công cụ tự động trong kiểm toán, cần từng bước bổ sung yêu cầu về quản trị dữ liệu, bảo mật, quyền truy cập và kiểm chứng kết quả để hạn chế rủi ro công nghệ ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ.

Bên cạnh trách nhiệm của cơ quan quản lý, cần nâng cao năng lực tự quản lý chất lượng của doanh nghiệp kiểm toán. Lãnh đạo doanh nghiệp phải chịu trách nhiệm thực chất đối với hệ thống quản lý chất lượng; kiểm toán viên cần được cập nhật thường xuyên về chuẩn mực, đạo đức nghề nghiệp, quản trị rủi ro, phân tích dữ liệu và các vấn đề phát sinh trong kiểm toán xuyên biên giới. Cơ quan quản lý, tổ chức nghề nghiệp và cơ sở đào tạo nên phối hợp xây dựng các chương trình đào tạo theo tình huống thực tế, giúp kiểm toán viên chuyển từ việc nắm quy định sang khả năng vận dụng chuẩn mực trong từng cuộc kiểm toán.

Cuối cùng, cần tăng cường công khai và trách nhiệm giải trình, đồng thời mở rộng hợp tác với các tổ chức nghề nghiệp và cơ quan quản lý quốc tế. Thông tin về doanh nghiệp đủ điều kiện, kết quả kiểm tra và tình trạng khắc phục cần được công khai phù hợp với quy định để người sử dụng dịch vụ có thêm cơ sở tham khảo. Kết quả kiểm tra cũng nên được sử dụng để hình thành các cảnh báo và hướng dẫn chung cho thị trường. Trong quá trình hội nhập, Việt Nam cần tiếp tục tiếp thu kinh nghiệm quốc tế về quản lý chất lượng, nhưng phải lựa chọn và điều chỉnh phù hợp với quy mô, đặc điểm và điều kiện thực tế trong nước ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

Quốc hội (2011), Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29/3/2011

Quốc hội (2024), Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dữ liệu quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính số 56/2024/QH15, ngày 29/11/2024

Bộ Tài chính (2025). Dự thảo Thông tư ban hành 31 chuẩn mực kiểm toán Việt Nam.

Chính phủ (2025). Nghị định số 90/2025/NĐ-CP ngày 14/4/2025 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật kiểm toán độc lập.

Bộ Tài chính (2026). Danh sách doanh nghiệp kiểm toán đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán (cập nhật đến 31/3/2026).

Bộ Tài chính (2025). Báo cáo tổng hợp kết quả kiểm tra chất lượng dịch vụ kiểm toán năm 2024.

Bộ Tài chính (2026). Bản tổng hợp, giải trình tiếp thu ý kiến góp ý của các đơn vị ngoài Bộ về dự thảo Thông tư ban hành 02 chuẩn mực quản lý chất lượng Việt Nam, cập nhật tháng 6/2026.

IAASB (2020). International Standard on Quality Management (ISQM) 1, Quality Management for Firms that Perform Audits or Reviews of Financial Statements, or Other Assurance or Related Services Engagements, <https://www.iaasb.org/publications/international-standard-quality-management-isqm-1-quality-management-firms-perform-audits-or-reviews>.

IAASB (2020). International Standard on Quality Management 2: Engagement Quality Reviews, <https://www.iaasb.org/publications/international-standard-quality-management-isqm-2-engaging-quality-reviews>.

IAASB (2022). Quality Management, <https://www.iaasb.org/focus-areas/quality-management>.

IAASB (2022). Quality Management and Group Audits: Highlighting Certain Aspects of Interaction Between ISA 220 (Revised) and ISA 600, <https://www.iaasb.org/publications/quality-management-and-group-audits-highlighting-certain-aspects-interaction-between-isa-220-revised>.